

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 21 - 11 - 2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Hòa và ông Hoàng C Nghĩa.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 12/9/2017, đối với bị cáo: **Trương Văn C**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1984; sinh, trú quán: thôn T, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: lớp 5/12; con ông Trương Nam Đ và bà Đinh Thị Q; có vợ Đinh Thị L và 02 con; tiền sự, tiền án: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017, đến ngày 30/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1989; cư trú tại: thôn N, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố về hành vi như sau:

Vào khoảng 03 giờ 25 phút ngày 05/7/2017, Trương Văn C thức dậy và nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho mục đích trả nợ và tiêu xài cá nhân. C đi bộ từ nhà mình qua nhà bà Phạm Thị S ở cùng thôn để thực hiện ý định của mình. Khi đến trước nhà bà S, C phát hiện thấy cổng khoá còn cửa chính không khoá mà chỉ khép hờ, xung quanh nhà lại không có ai nên C nhảy qua hàng rào, tiến gần tới cửa chính rồi bật đèn flas điện thoại di động đột nhập vào nhà. Thấy cháu Trần Thị Minh H đang ngủ ở phòng khách nên C đi vào phòng ngủ và lục tìm được 01 chiếc ví da. C mở bên trong ví ra và lấy trộm 1.970.000 đồng tiền mặt cùng với 02 chiếc nhẫn kim loại vàng, sau đó C để chiếc ví da ở bàn gỗ đặt tại phòng khách rồi đem tài sản vừa lấy trộm được về nhà mình cất giấu. Khoảng 06 giờ ngày

05/7/2017, C lấy 20.000 đồng trong số tiền lấy trộm được để đi đổ xăng và đến 19 giờ 30 phút ngày hôm đó thì bị phát hiện.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ba Đồn, tài sản của chị Nguyễn Thị Y tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt gồm 02 nhẫn vàng 14K trong đó 01 nhẫn có trọng lượng 0,26 chỉ và 01 nhẫn trọng lượng 0,24 chỉ, trị giá 02 chiếc nhẫn là 1.300.000 đồng; 1.970.000 đồng tiền mặt, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 3.270.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ và giao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Y 02 chiếc nhẫn kim loại vàng và số tiền 1.950.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của chị Y. Chị Y không yêu cầu bồi thường số tiền 20.000 đồng còn thiếu. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, Công an thị xã Ba Đồn đã tạm giữ và giao trả cho chủ sở hữu là chị Đinh Thị L vợ của Trương Văn C.

Tại bản Cáo trạng số 31/VKS-KT ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Trương Văn C từ 06 – 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và lời luận tội của kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Văn C đã thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Y vào rạng sáng ngày 05/7/2017. Bị cáo đã lợi dụng đêm khuya cùng với sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của gia đình bà S nên đã lén lút đột nhập trộm cắp tài sản là tiền mặt và 02 chiếc nhẫn kim loại vàng nhằm để dùng vào mục đích tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân của mình. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 3.270.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo

Trương Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của gia đình người bị hại nói riêng và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung. Là thanh niên có sức khỏe và có đầy đủ năng lực nhận thức pháp luật, đáng lý ra bị cáo cần phải tự tu dưỡng, rèn luyện, tự mình lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại, với ý thức coi thường pháp luật, thích hưởng thụ từ công sức, thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã phạm tội nhằm nhanh chóng có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự xử lý nghiêm và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đều trình bày xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; phía gia đình bị cáo có bố được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; năm 2010 bị cáo được UBND xã S tặng giấy khen về có thành tích trong cứu hộ cứu nạn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người có quá trình nhất thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ và kịp thời giao trả cho người bị hại. Đối với số tiền còn thiếu 20.000 đồng, trong giai đoạn điều tra giữa người bị hại và bị cáo thỏa thuận: người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét sự thỏa thuận đó giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận. Cho đến tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, như vậy phần trách nhiệm dân sự trong vụ án đã thực hiện xong, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Về xử lý vật chứng: Việc Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại cho chị chị Đinh Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI (do xác định chị L là chủ sở hữu và chị L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc điện thoại di động này vào

mục đích phạm tội) là đúng quy định của pháp luật, vì vậy, không phải xem xét thêm.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử: phạt bị cáo Trương Văn C 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/11/2017).

Giao bị cáo Trương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét thêm.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- C an thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu